

Bản án số: 28/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 16-6-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hôi thăm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà

2. Ông Nghiêm Văn Luyện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trinh Thi Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Ngoại 1, xã Nga G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bi đơn*: Anh Mai Văn Th - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chi T; vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: chị và anh Th kết hôn với nhau vào ngày 28/10/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga G cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống anh Th không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm lo toan, chăm sóc đến gia đình, hay cờ bạc, lêu lẹt. Từ tháng 6/2019, vợ chồng chính thức sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Th không còn quan tâm gì đến nhau. Để cuộc sống của chị và anh Th được ổn định, chị đề nghị ly hôn anh Th theo quy định. Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2015. Hiện tại cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trâm

A, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Mai Văn Th, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Thương cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Th vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Th đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Th theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu Trâm A, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh Th, được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Th không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm lo toan, chăm sóc đến gia đình, hay cờ bạc, lô đề. Từ tháng 6/2019, vợ chồng chính thức sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Th không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Th theo quy định. Xét cuộc sống chung của chị T và anh Th đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2015. Hiện tại cháu đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trâm A, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị T được trực tiếp nuôi cháu Trâm A và không yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Thực tế, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc các cháu về mọi mặt, nên giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Trâm A là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Nguyễn Thị T cho chị T được ly hôn anh Mai Văn Th.

2. Về con: Giao cháu Mai Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010660 ngày 04/02/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

